

Số: 135/2023/QĐST-HNGĐ

PL, ngày 10 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 157/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị D – sinh năm 1991

Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm ĐN, xã DD, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Hứa Văn H - Sinh năm 1987

Nơi thường trú và chỗ ở: Xóm ĐN, xã DD, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị D và anh Hứa Văn H

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Chị Phan Thị D và anh Hứa Văn H thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hứa Thanh U, sinh ngày 15/02/2011.

Vợ chồng thống nhất giao con chung tên Hứa Thanh U, sinh ngày 15/02/2011 cho anh Hứa Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Chị D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Hứa Thanh U mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác

theo quy định của pháp luật. Chị D có quyền đi lại thăm non con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày ngời được quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

+ Về tài sản chung: Không có; Nợ chung: Không có

+ Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Phan Thị D chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nộp Ngân sách nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004393 ngày 27/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được Thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện PL,
- Cục THADS huyện PL,
- TAND tỉnh Thái Nguyên,
- Các đương sự;
- UBND xã, TT,
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Lý

